

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT
Ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 82/CN/LK

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 Thông tư Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
- Địa chỉ: Số 02 Bis, đường CMT8, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

CÔNG BỐ

NỘI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÀNH PHẨM THÁNG 04/2021

- Tổng số mẫu xét nghiệm (Lý hóa và vi sinh) : 13 mẫu
- Tổng số mẫu đạt quy chuẩn : 13 mẫu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn giám sát A : 15 chỉ tiêu
- Tổng số chỉ tiêu đạt quy chuẩn : 15 chỉ tiêu
- Các chỉ tiêu không đạt : 0 chỉ tiêu

Tháng	Mức độ giám sát	Lý Hóa		Vi Sinh		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng nước không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
04	A	13	100	13	100	
Tổng Cộng:		13	100	13	100	

- Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2009/BYT
- Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp chất lượng nước các trạm bơm do công ty khai thác sản xuất.

Long Khánh, ngày 26 tháng 04 năm 2021

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vĩnh

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 754 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00754.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 3
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh



Bạch Thái Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00754.21	Trang : 2/2
---------------------	-------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,48	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,75 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	68,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,22 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	38,02 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	31,10 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	1,21 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,47 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 762 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00762.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 4
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

08/04/2021
08/04/2021



Bach Thai Binh



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00762.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,49	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,10 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	52,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	20,12 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	10,94 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,94 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,50 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00756.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng 10
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh



Bạch Hải Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00756.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	8,07	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,19 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	142,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	1,19 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	27,10 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	4,64 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,37 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 750 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00750.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng số 12
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

GIÁM ĐỐC



Bách Hải Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00750.21	Trang : 2/2
----------------------------	--------------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,54	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,08 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	109,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	12,56 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	6,25 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	2,19 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,48 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 752 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00752.21

Trang : 1/2

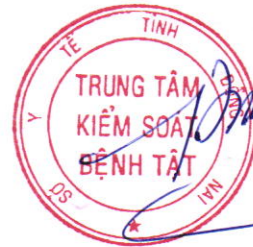
Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Tân
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Loanh



Bạch Thái Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00752.21	Trang : 2/2
----------------------------	--------------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,58	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,06 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	160,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,16 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	16,15 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	7,30 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	1,85 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,40 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 757 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00757.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Bảo Quang
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Bạch Thái Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00757.21	Trang : 2/2
----------------------------	--------------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	8,07	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,15 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	133,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	1,17 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	26,93 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	4,68 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,40 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 755 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00755.21

Trang : 1/2

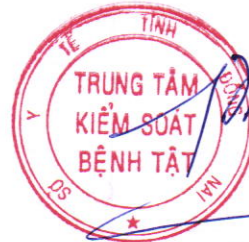
Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Xuân Thanh 2
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021.

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Loanh



Bach Thai Binh



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00755.21	Trang : 2/2
----------------------------	--------------------

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	8,21	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,16 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	48,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,13 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	0,53 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	7,12 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	1,14 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,42 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 761 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00761.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Suối Tre
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021.

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh



Bạch Thái Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00761.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,60	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,03 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	144,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,31 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,36 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	5,73 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,88 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,50 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 758 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00758.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng Núi Tung 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh



Bach Hai Binh



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00758.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,84	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,11 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	199,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,09 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,46 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	5,56 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	1,00 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,45 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 759 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00759.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Long Khánh 1
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CDHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh



Bạch Thái Bình

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0075921

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,89	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,07 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	185,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,06 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,53 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	6,78 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,75 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,46 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 760 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00760.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng KCN Long Khánh 2
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Thanh



Bạch Thái Bình

**PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**Mã số mẫu: **00760.21**Trang : **2/2****KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM**

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,69	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,05 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	146,00 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	Không phát hiện	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	3,38 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	5,56 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,92 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,49 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 753 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00753.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bốn phường
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Loanh

GIÁM ĐỐC



Bach Thai Binh



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00753.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,61	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbidimeter AL450T-IR	0,34 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	159,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,06 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	15,51 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	7,82 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	0,96 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,41 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 751 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM



Mã số mẫu: 00751.21

Trang : 1/2

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh
Địa chỉ : Số 2 Bis, đường CMT 8, Tp. Long Khánh, Đồng Nai
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 1000+200ml
Ngày nhận mẫu : 08/04/2021
Ngày trả kết quả : 19/04/2021
Địa điểm lấy mẫu : Giếng bệnh viện Long Khánh
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021.

GIÁM ĐỐC

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Phạm Văn Loan



Bách Khai Bình



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00751.21

Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Độ pH *	TCVN 6492:2011.	7,57	6,5 - 8,5	08/04/2021
2	Màu sắc	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/04/2021
3	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/04/2021
4	Độ đục	Turbiditymeter AL450T-IR	0,09 NTU	≤ 2 NTU	08/04/2021
5	Độ cứng tổng cộng *	SMEWW 2340C:2017	109,50 mg/l	≤ 300,0 mg/l	08/04/2021
6	Chỉ Số Permanganate	TCVN 6186:1996	0,09 mg/l	≤ 2,0 mg/l	09/04/2021
7	Hàm lượng Nitrit *	SMEWW 4500NO ₂ -B :2017	Không phát hiện	≤ 3 mg/l	09/04/2021
8	Hàm lượng Nitrat *	TCVN 6180: 1996	13,73 mg/l	≤ 50 mg/l	08/04/2021
9	Hàm lượng Clorua *	TCVN 6194: 1996	6,08 mg/l	≤ 250 mg/l	08/04/2021
10	Hàm lượng Mangan tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	Không phát hiện	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
11	Hàm lượng Sắt tổng số *	SMEWW 3111B: 2017	0,01 mg/l	≤ 0,3 mg/l	09/04/2021
12	Hàm lượng Sulfat	US-EPA 1997-375.4	2,31 mg/l	≤ 250,0 mg/l	12/04/2021
13	Hàm lượng Clo dư	Chlorine test	0,46 mg/l	0,3 - 0,5 mg/l	08/04/2021
14	Escherichia coli	TCVN 6187-2:1996 (PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021
15	Coliform tổng số	TCVN 6187-2:1996(PP.MPN)	0/100ml	0/100ml	08/04/2021

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01: 2009/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.